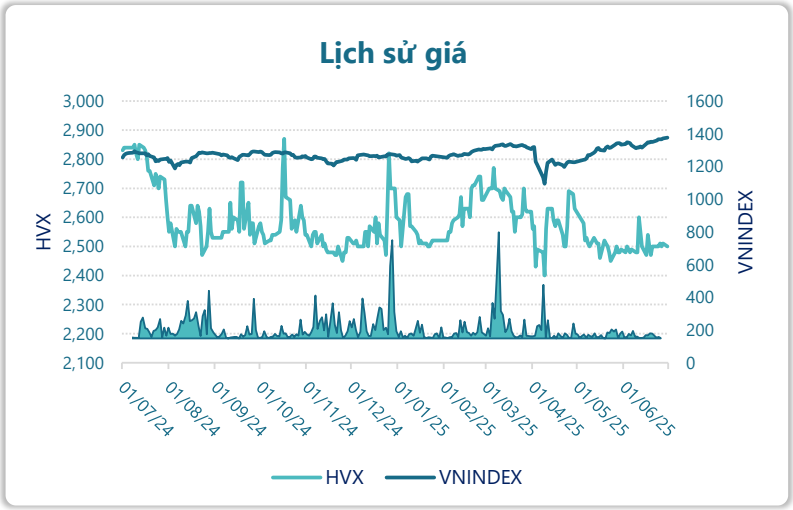
FireAnt

CTCP Xi măng VICEM Hải Vân (HSX: HVX)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	2,870
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,400
SL cổ phiếu LH	41,525,250
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,385
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	104
P/E	-2.7
EPS	-909

DT thuần

Q2/25

126

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 41.2| 48.1%

YoY: ▲ 28.9| 29.4%

LN sau thuế

Q2/25

-9.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.20| 30.6%

YoY: ▼0.02| -0.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-6.9%

+/- YoY: ▲ 1.8%

DT thuần

6T 2025

210

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 58.0| 38.5%

LN sau thuế

6T 2025

-23.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.40| 21.5%

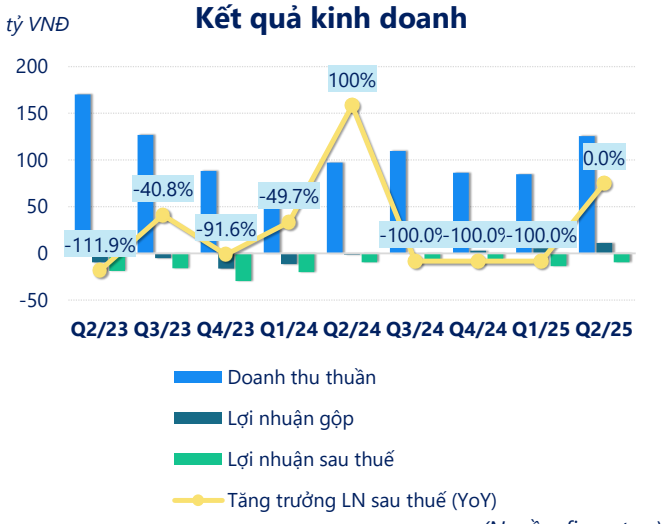
ROE

Q2/25

-11.5%

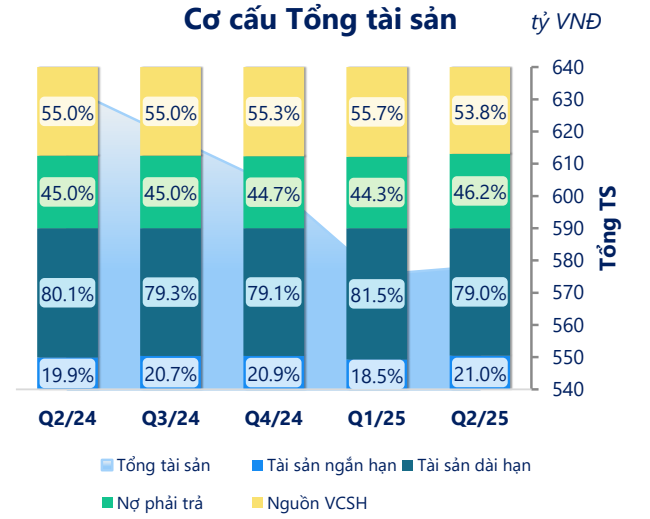
+/- YoY: ▲ 8.2%

Kết quả kinh doanh



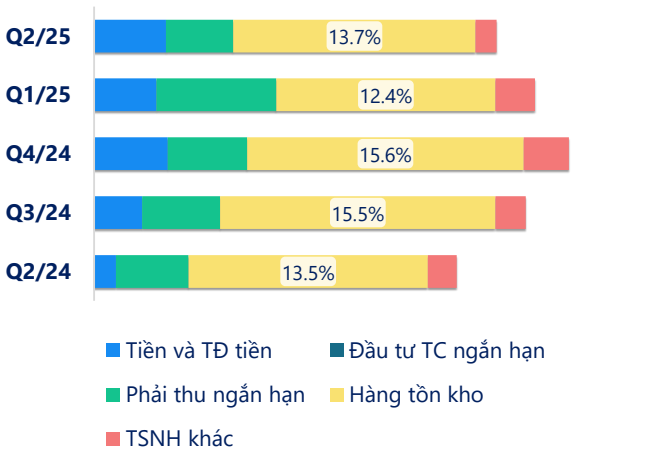
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



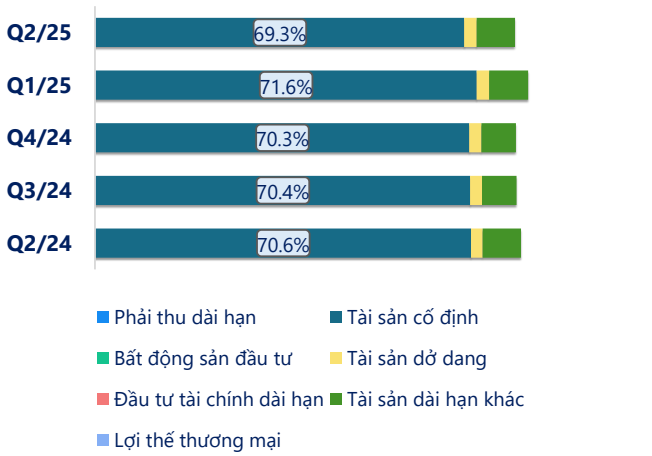
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



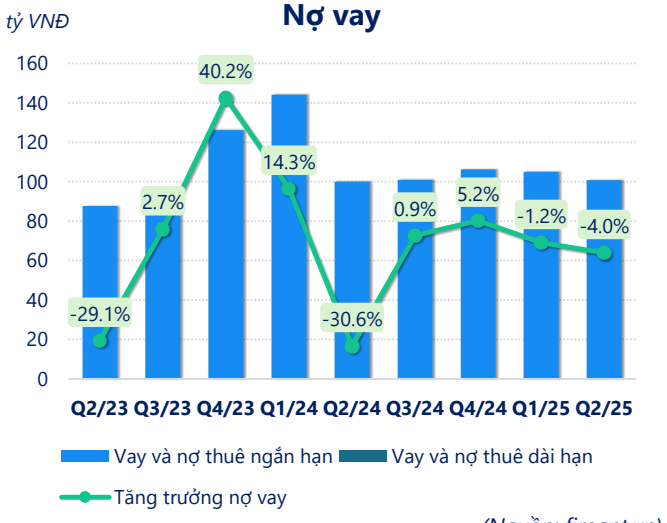
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



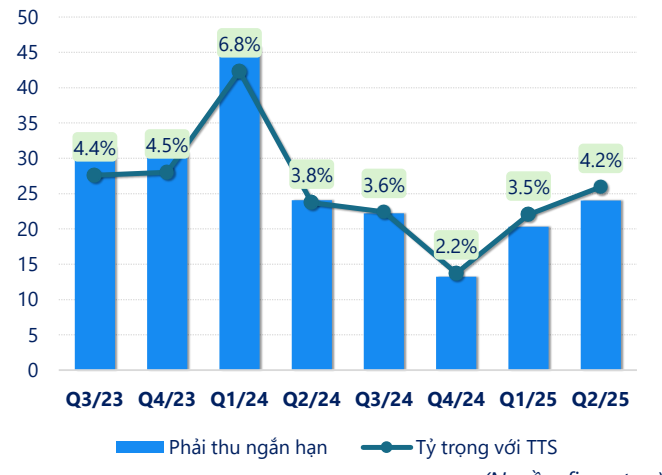
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



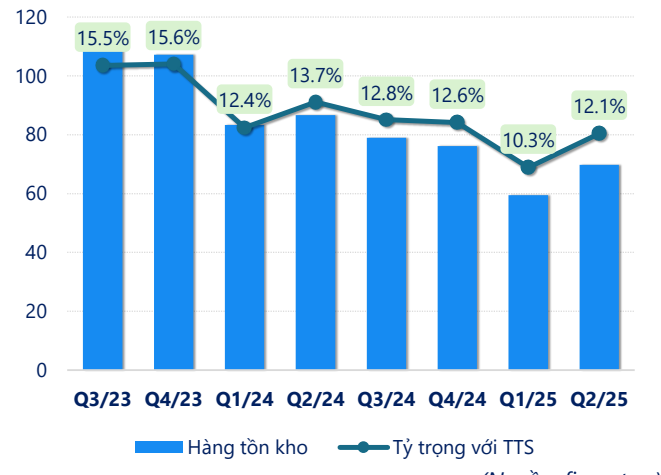
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



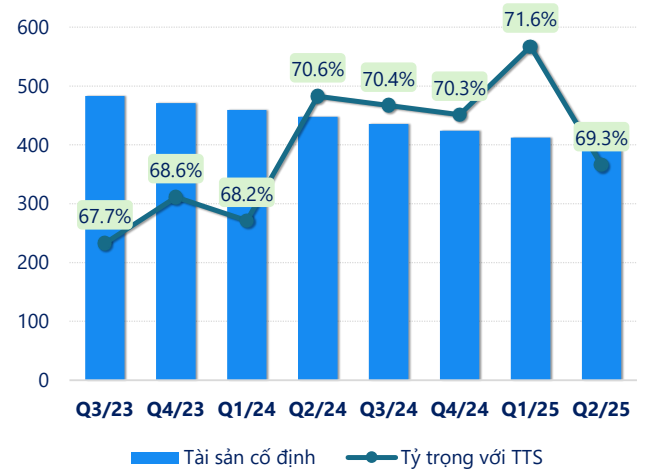
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



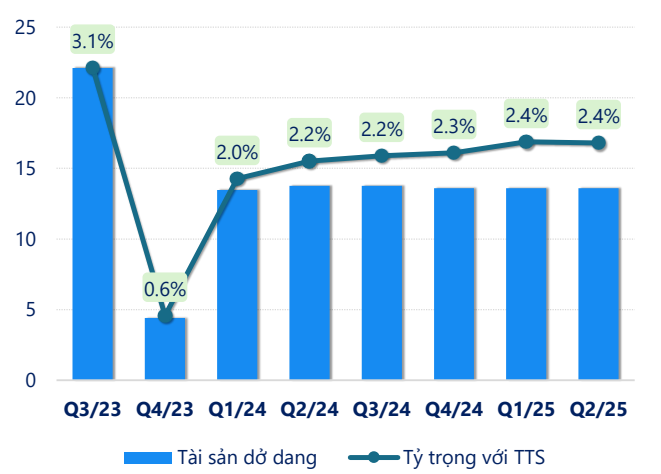
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



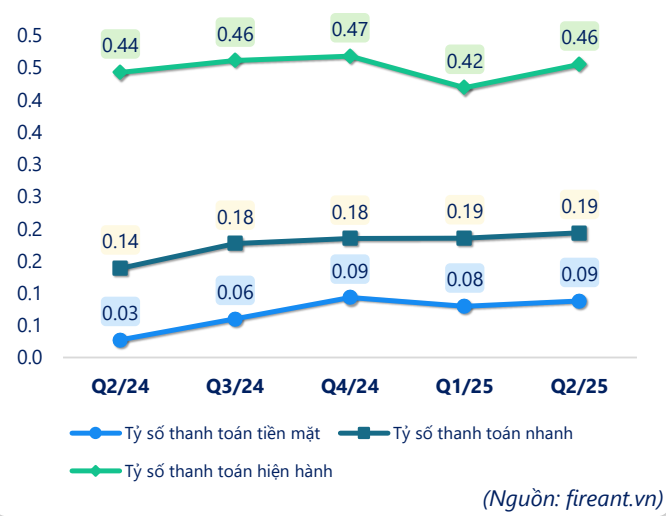
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



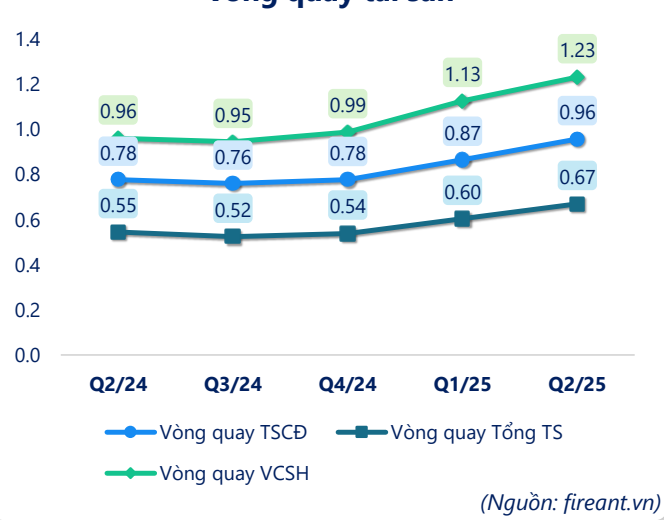
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**634**	**619**	**603**	**576**	**578**
Tài sản ngắn hạn	**126**	**128**	**126**	**107**	**121**
Tiền và tương đương tiền	7.82	16.7	25.1	20.2	23.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	24.1	22.2	13.2	20.3	24.0
Hàng tồn kho	86.6	79.0	76.2	59.5	69.7
Tài sản ngắn hạn khác	7.55	10.2	11.4	6.69	4.14
Tài sản dài hạn	**508**	**490**	**478**	**469**	**457**
Phải thu dài hạn	0.68	0.78	0.78	0.83	0.83
Tài sản cố định	448	436	424	412	400
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	13.8	13.8	13.6	13.6	13.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	45.6	40.1	39.2	42.3	41.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**285**	**278**	**270**	**255**	**267**
Nợ ngắn hạn	**285**	**278**	**269**	**255**	**267**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	100	101	106	105	101
Phải trả người bán ngắn hạn	146	126	125	113	125
Nợ dài hạn	0.62	0.62	0.62	0.68	0.68
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**348**	**340**	**334**	**320**	**311**
Vốn chủ sở hữu	**348**	**340**	**334**	**320**	**311**
Vốn điều lệ	415	415	415	415	415
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)